

**MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC
CHUYÊN NGÀNH TIẾNG PHÁP DU LỊCH THUỘC
NGÀNH NGÔN NGỮ PHÁP**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1040/QĐ-ĐHNN ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng)

A. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

1.	Tên chương trình đào tạo (tên tiếng Việt)	Tiếng Pháp du lịch
2.	Tên chương trình đào tạo (tên tiếng anh):	BACHELOR OF FRENCH LINGUISTIC
3.	Trình độ đào tạo:	Đại học
4.	Mã ngành đào tạo:	7220203
5.	Đối tượng tuyển sinh:	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo Quy chế hiện hành của Bộ GD&ĐT.
6.	Thời gian đào tạo:	4 năm
7.	Loại hình đào tạo:	Chính quy
8.	Số tín chỉ yêu cầu:	139 tín chỉ
9.	Thang điểm:	Thang 4
10.	Điều kiện tốt nghiệp:	<ul style="list-style-type: none">- Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập.- Tích lũy đủ 139 tín chỉ.- Điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên.- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất.- Đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ và Tin học theo quy định của Trường.
11.	Văn bằng tốt nghiệp:	Bằng Cử nhân
12.	Vị trí việc làm:	<ul style="list-style-type: none">- Sinh viên tốt nghiệp CTĐT ngành Ngôn ngữ Pháp có thể làm việc tại các cơ quan nghiên cứu ngôn ngữ, các doanh nghiệp liên quan đến việc sử dụng ngôn ngữ tiếng Pháp, tại các đơn vị, cơ quan có liên quan đến báo chí và truyền thông đại chúng như các cơ quan văn hóa - tư tưởng, các cơ quan, tổ chức truyền thông vận động xã hội, các bộ phận thông tin tổng hợp của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, chính trị xã hội ...



13.	Khả năng nâng cao trình độ:	- Sinh viên có thể theo học các ngành sau đại học trong nước như: Ngôn ngữ Pháp, ngôn ngữ đối chiếu hoặc theo học các ngành về ngôn ngữ, truyền thông và du lịch ở các nước có sử dụng tiếng pháp.
14.	Chương trình đào tạo tiên tiến đã tham khảo	1. Ngôn ngữ Pháp (Đại học Quốc gia Hà Nội) 2. Langue francaise (Chulalongkorn University - Thailand)

B. MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

I. Mục tiêu của chương trình đào tạo (Program Objectives: POs)

1. Mục tiêu chung

Mục tiêu chung của chương trình đào tạo (CTĐT) ngành Ngôn ngữ Pháp của Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng đào tạo người học sau khi tốt nghiệp, những Cử nhân này có kiến thức cơ bản và chuyên sâu về ngôn ngữ - văn hóa của khối Cộng đồng Pháp ngữ; có khả năng vận dụng vào nghiên cứu những vấn đề về ngôn ngữ, văn hóa, du lịch; có nghiệp vụ hướng dẫn và điều hành du lịch; có phẩm chất chính trị, đạo đức, tác phong, nghề nghiệp, và sức khỏe tốt để có thể làm việc có hiệu quả trong các lĩnh vực chuyên môn về ngôn ngữ, văn hóa và du lịch đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động có liên quan đến tiếng Pháp tại miền Trung và Tây Nguyên.

2. Mục tiêu cụ thể

Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng đào tạo người học tốt nghiệp trình độ Cử nhân, CTĐT ngành Ngôn ngữ Pháp:

PO1: Có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật làm nền tảng cho việc tiếp thu kiến thức chuyên sâu, phát triển tư duy logic và khoa học cho cử nhân ngành Ngôn ngữ Pháp.

PO2: Có kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành để có thể làm việc hiệu quả trong các lĩnh vực sử dụng tiếng Pháp và có thể học tập ở trình độ cao hơn.

PO3: Rèn luyện và phát triển các kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm để có thể làm việc độc lập, thích nghi với môi trường làm việc và đáp ứng yêu cầu của nghề nghiệp.

PO4: Nhận thức rõ về ý thức tự học, tự nghiên cứu, phát triển nghề nghiệp cá nhân.

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (Program Learning Outcomes: PLOs)

Người học tốt nghiệp CTĐT ngành Ngôn ngữ Pháp tại Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra Bậc 6 (đối với đại học) theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam 2016 có khả năng:

PLO1: Vận dụng kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật làm nền tảng cho việc tiếp thu kiến thức chuyên sâu, phát triển tư duy logic và khoa học.

P11.1: Vận dụng được những nguyên lý cơ bản của triết học Mác – Lênin.

P11.2: Vận dụng được hệ thống về tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội và sống, học tập và làm việc theo pháp luật Việt Nam.

PLO2: Sử dụng kiến thức và kỹ năng của ngoại ngữ 2 tương đương trình độ bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. (hoặc các chứng chỉ quốc tế tương đương) và kiến thức tin học theo quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hiện hành.

P12.1: Vận dụng được các kiến thức và kỹ năng ngoại ngữ 2.

P12.2: Vận dụng được các kiến thức tin học

PLO3: Sử dụng thành thạo kiến thức và kỹ năng tiếng Pháp tương đương trình độ bậc 5 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (hoặc các chứng chỉ tương đương).

PI 3.1: Có thể xác định được các ý chính trong các bài nghe tiếng Pháp tương đương trình độ bậc 5 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

PI 3.2: Có thể giao tiếp độc lập về nhiều chủ đề nói hoặc giải thích và bảo vệ quan điểm của mình một cách rõ ràng bằng lập luận chặt chẽ và phù hợp bằng tiếng Pháp tương đương trình độ bậc 5 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

PI 3.3: Có thể phân tích các ý chính hoặc ý kiến ẩn ý hoặc rõ ràng của bài đọc bằng tiếng Pháp tương đương trình độ bậc 5 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

PI 3.4: Có thể viết được một bài luận tối thiểu 250 từ bằng tiếng Pháp tương đương trình độ bậc 5 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

PLO4: Tổng hợp được kiến thức cơ sở ngành và khối ngành liên quan đến các chuyên ngành Tiếng Pháp Du lịch.

PI4.1: Tổng hợp được các kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa, văn học của Pháp và Cộng đồng Pháp ngữ.

PI4.2: Vận dụng được các kiến thức và kỹ năng du lịch.

PLO5: Vận dụng kiến thức chuyên ngành và bổ trợ nghề nghiệp liên quan đến chuyên ngành Tiếng Pháp Du lịch trong khởi nghiệp.

PI5.1: Vận dụng kiến thức chuyên ngành Tiếng Pháp Du lịch trong khởi nghiệp.

PI5.2: Vận dụng kiến thức bổ trợ nghề nghiệp liên quan đến chuyên ngành Tiếng Pháp Du lịch trong khởi nghiệp.

PLO6: Có kỹ năng lãnh đạo và làm việc theo nhóm hiệu quả

PI 6.1: Có kỹ năng quản lý và điều hành nhóm

PI 6.2: Có kỹ năng làm việc theo nhóm

PLO7: Giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Pháp trong công việc liên quan đến chuyên ngành tiếng Pháp du lịch.

PI 7.1: Giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Pháp trong công việc.

PI 7.2: Giao tiếp hiệu quả trong công việc liên quan đến ngành du lịch.

PLO8: Tư duy phản biện và tư duy sáng tạo để giải quyết các vấn đề trong hoạt động nghề nghiệp

PI 8.1: Có kỹ năng phản biện để giải quyết các vấn đề trong hoạt động nghề nghiệp.

PI 8.2: Có tư duy sáng tạo để giải quyết các vấn đề liên quan đến nghề nghiệp.

PLO9: Tự học, tự nghiên cứu, phát triển nghề nghiệp cá nhân.

PI9.1: Có kỹ năng học hỏi và nâng cao kiến thức chuyên ngành

PI9.2: Có kỹ năng tự nghiên cứu để phát triển nghề nghiệp cá nhân.

PLO10: Ứng dụng kỹ năng quản lý và đánh giá công việc trong vào thực tế nghề nghiệp.

PI10.1: Ứng dụng kỹ năng quản lý trong công việc.

PI10.2: Ứng dụng đánh giá trong công việc.

III. Ma trận quan hệ giữa Mục tiêu và Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Mục tiêu của CTĐT	Chuẩn đầu ra của CTĐT									
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Mục tiêu chung của chương trình đào tạo (CTĐT) ngành Ngôn ngữ Pháp của Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng đào tạo người học sau khi tốt nghiệp, những Cử nhân này có kiến thức cơ bản và chuyên sâu về ngôn ngữ - văn hóa của khối Cộng đồng Pháp ngữ; có khả năng vận dụng vào nghiên cứu những vấn đề về ngôn ngữ, văn hóa, du lịch; có nghiệp vụ hướng dẫn và điều hành du lịch; có phẩm chất chính trị, đạo đức, tác phong, nghề nghiệp, và sức khỏe tốt để có thể làm việc có hiệu quả trong các lĩnh vực chuyên môn về ngôn ngữ, văn hóa và du lịch đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động có liên quan đến tiếng Pháp tại miền Trung và Tây Nguyên.										

NG
IQC
INGU

Mục tiêu cụ thể:											
PO1	Có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật làm nền tảng cho việc tiếp thu kiến thức chuyên sâu, phát triển tư duy logic và khoa học cho cử nhân ngành Ngôn ngữ Pháp.	X	X								
PO2	Có kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành để có thể làm việc hiệu quả trong các lĩnh vực sử dụng tiếng Pháp và có thể học tập ở trình độ cao hơn.			X	X	X					
PO3	Rèn luyện và phát triển các kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm để có thể làm việc độc lập, thích nghi với môi trường làm việc và đáp ứng yêu cầu của nghề nghiệp.							X	X	X	
PO4	Nhận thức rõ về ý thức tự học, tự nghiên cứu, phát triển nghề nghiệp cá nhân.										X X

IV. Đối sánh CDR chương trình đào tạo với Khung trình độ quốc gia trình độ quốc gia Việt Nam, trình độ đại học (Bậc 6).

Chuẩn đầu ra CTĐT	CDR theo Khung trình độ QG	Kiến thức					Kỹ năng						Mức tự chủ và trách nhiệm			
		KT1	KT2	KT3	KT4	KT5	KN1	KN2	KN3	KN4	KN5	KN6	TCTN1	TCTN2	TCTN3	TCTN4
PLO 1			X													
PLO 2				X					X		X					
PLO3		X													X	
PLO 4					X											
PLO5								X								
PLO6					X							X				
PLO7					X											
PLO8						X		X								
PLO9															X	X
PLO10					X						X		X			X

Chuẩn đầu ra theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam

Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ và trách nhiệm
Bậc 6 (Đại học)		
<p>KT1: Kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng trong phạm vi của ngành đào tạo.</p> <p>KT2: Kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật.</p> <p>KT3: Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc.</p> <p>KT4: Kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình trong một lĩnh vực hoạt động cụ thể.</p> <p>KT5: Kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn.</p>	<p>KN1: Kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp.</p> <p>KN2: Kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác.</p> <p>KN3: Kỹ năng phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi.</p> <p>KN4: Kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.</p> <p>KN5: Kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; chuyên tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp.</p> <p>KN6: Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.</p>	<p>TCTN1: Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.</p> <p>TCTN2: Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định.</p> <p>TCTN3: Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.</p> <p>TCTN4: Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.</p>

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



PGS.TS. Nguyễn Văn Long

